

THỰC TRẠNG TÍN NGƯỠNG THỜ MẪU Ở NAM ĐỊNH HIỆN NAY¹

Vũ Hồng Thuật, Vũ Thị Diệu

Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam

Tóm tắt: Bài viết dựa trên những tư liệu điều tra điền dã nhân học năm 2019-2020 của tác giả để làm rõ vấn đề về Thực trạng thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ ở Nam Định trong bối cảnh xã hội đương đại. Tín ngưỡng thờ Mẫu đang ngày càng phát triển, nhất là từ khi được UNESCO công nhận Di sản văn hoá phi vật thể của nhân loại. Nhiều điện thờ tư nhân được lập ra; đền, phủ sửa sang mới, hầu đồng nở rộ khắp nơi... Bên cạnh những yếu tố tích cực, vẫn còn nhiều yếu tố hạn chế xuất hiện sự lai căng, trục lợi, hiện đại hoá trong các nghi lễ hầu đồng. Bởi vậy, Nam Định đang tìm giải pháp để thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ thích ứng với xã hội hiện đại mà không mất đi vẻ đẹp thuần khiết của tín ngưỡng dân gian này.

Từ khóa: Người Việt, Nam Định, Thực trạng thực hành thờ Mẫu.

Nhận bài ngày 10.7.2020; gửi phản biện, chỉnh sửa và duyệt đăng ngày 25.8.2020

Liên hệ tác giả: Vũ Hồng Thuật; Email: vuhongthuat@gmail.com

1. MỞ ĐẦU

Thờ Mẫu là loại hình tín ngưỡng dân gian của một số tộc người (Tày, Nùng, Chăm, Hoa), trong đó nổi bật là người Việt. Tín ngưỡng này do người Việt sáng tạo từ lâu đời, gắn với sản phẩm của tư duy, nhận thức về tự nhiên và xã hội của cư dân nông nghiệp lúa nước. Dưới góc nhìn nhân học, thờ Mẫu mang nhiều giá trị đạo đức và nhân văn sâu sắc. Đó là tâm thức “uống nước nhớ nguồn”, tôn vinh những người tài cao, đức trọng, trở thành một biểu tượng của chủ nghĩa yêu nước, vị tha của người Việt Nam. Đây là một thực hành nghi lễ mang tính đặc biệt, chuyên chăm lo cuộc sống cho con người ở cuộc sống hiện tại nên tính dung hợp trong thờ Mẫu đều từ dân gian mà ra (Hồ Đức Thọ 2016: 516).

Trong bức tranh văn hóa thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Định là một mảng màu rất đặc sắc. Trước hết là trung tâm thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt ở đồng

¹ Bài viết này thuộc khuôn khổ của đề tài cấp Bộ: "Định hướng quản lý văn hóa với thực hành nghi lễ liên quan đến tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt" do PGS. TS. Nguyễn Thị Hiền làm chủ nhiệm, Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam chủ trì.

bằng Bắc Bộ với quần thể di tích phủ Dầy và phủ Nấp. Tín ngưỡng này thể hiện ý thức nhân sinh, cội nguồn, dân tộc; đồng thời hướng con người đến chân- thiện- mỹ. Trên nền tảng phát triển của tín ngưỡng thờ nữ thần, mẫu thần, vương mẫu đã hình thành và phát triển thờ Mẫu Tam phủ (Vũ Hồng Thuật- Vũ Thị Diệu 2018: 133). Vào cuối thế kỷ XVI, một hình thức thờ cúng thánh Mẫu Liễu Hạnh được hình thành cùng với những nhân vật lịch sử, huyền thoại có công với nước, với dân. Bà được tôn vinh là “Mẫu nghi thiên hạ” và là một trong bốn vị thánh “tứ bất tử” của người Việt. Các trung tâm thờ Mẫu Liễu Hạnh nổi tiếng là ở phủ Dầy, phủ Nấp (Nam Định); đền Sòng, phố Cát, phủ Mỗ (Thanh Hoá); phủ Tây Hồ (Hà Nội); đền Bắc Lệ, đền Đồng Đăng (Lạng Sơn).

Lên đồng, hầu bóng là một hình thức diễn xướng văn hóa dân gian tổng hợp, trong đó có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa nghi lễ, sân khấu, âm nhạc, lời văn, trang phục, vũ đạo,... Bản chất của thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ là tôn thờ các vị nữ thần, mẫu thần, các nhân vật lịch sử, anh hùng dân tộc, người có tài, có đức và thể hiện sự tri ân những vị thần “phù quốc tỵ dân” nhằm thể hiện ý thức về cội nguồn văn hoá dân tộc, giáo dục thế hệ mai hậu về lòng yêu nước. Thông qua thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu góp phần đề cao giá trị, vai trò của người phụ nữ trong đời sống gia đình và xã hội. Với những giá trị di sản đa dạng như vậy, nó có thể coi như là “bảo tàng sống” lưu giữ lịch sử, di sản và bản sắc văn hoá của người Việt.

Trong quá trình hình thành, phát triển đến nay, tín ngưỡng thờ Mẫu đã kế thừa và tiếp thu những giá trị đạo đức, nhân văn sâu sắc để trở thành một bộ phận văn hóa tinh thần của cộng đồng người Việt ở trong và ngoài nước. Với những giá trị về lịch sử, văn hóa, kinh tế, chính trị to lớn như vậy, tín ngưỡng thờ Mẫu và lễ hội phủ Dầy đã có nhiều công trình nghiên cứu, nhiều cuộc hội thảo khoa học trong nước, quốc tế. Tiêu biểu là các công trình nghiên cứu của GS.TS Ngô Đức Thịnh (1994, 2004, 2008) tiếp cận dưới góc độ văn hoá dân gian về tín ngưỡng thờ Mẫu và lên đồng; năm 2012, Nam Định tổ chức Hội thảo khoa học quốc tế Văn hóa thờ nữ thần ở Việt Nam và Châu Á- Bản sắc và giá trị; năm 2016, Nghiên cứu thực hành tín ngưỡng trong xã hội đương đại (trường hợp tín ngưỡng thờ Mẫu); kỷ yếu hội thảo khoa học Phật giáo với tín ngưỡng thờ Mẫu ở Việt Nam, tổ chức tại Học viện Phật giáo Việt Nam (12-2018),... Các công trình nghiên cứu này từng bước làm sáng tỏ các giá trị của di sản văn hóa thờ Mẫu của người Việt. Bài viết này chúng tôi nghiên cứu về thực trạng thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu ở tỉnh Nam Định sau khi UNESCO vinh danh là Di sản văn hoá phi vật thể của nhân loại thì nó bị biến đổi như thế nào, sau đó tìm ra nguyên nhân và đưa ra giải pháp nhằm phát triển tín ngưỡng thờ Mẫu một cách có hiệu quả trong đời sống xã hội đương đại.

2. NỘI DUNG

2.1. Vài nét về địa bàn nghiên cứu

Thờ Mẫu có nghĩa là thờ Mẹ. Đây là loại hình tín ngưỡng dân gian, khởi nguyên là thờ nữ thần, được hình thành từ chế độ thị tộc mẫu hệ, tôn vinh những người phụ nữ có công phù quốc, giúp dân, chứa đựng nhiều giá trị về lịch sử, văn hoá và đạo đức xã hội (Phạm Thị

Mai, 2017: 246). Người Việt gắn với nền kinh tế nông nghiệp nên tôn sùng các vị thần tự nhiên, nhằm mục đích cầu mưa thuận, gió hoà, mùa màng bội thu, quốc thái dân an,... Hơn nữa, địa hình Nam Định có cả đồi núi sột, đồng bằng, sông, biển nên sự giao thoa văn hóa giữa các vùng, miền tương đối đậm nét hình thành nên tín ngưỡng thờ đa thần mang tính hỗn dung văn hóa trong thần điện thờ Mẫu. Đồng thời, tín ngưỡng này còn tích hợp nhiều hình thức văn hóa dân gian bản địa, như: âm nhạc, ngôn ngữ, tri thức, nghề thủ công, trang phục, kiến trúc, lễ vật, ẩm thực. Tiêu biểu của thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu là gắn với nghi lễ hầu đồng, hát văn-một hình thức sân khấu tâm linh, mang tính thiêng của người Việt.

Trong những năm gần đây, Đảng và Nhà nước đã xác định tôn giáo tín ngưỡng là nguồn lực phát triển kinh tế- xã hội. Vấn đề này được Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh: Tôn giáo tín ngưỡng ở nước ta không chỉ là một thành tố của văn hóa mà thực sự là một nguồn lực quan trọng, phát triển đất nước. Nguồn lực ấy thể hiện về kinh tế, an sinh xã hội, văn hóa và đạo đức (Trần Hữu Sơn 2019: 5). Theo bảng thống kê điểm thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt trên địa bàn tỉnh Nam Định có 604 di tích¹. Phủ Dầy, phủ Nấp trở thành điểm du lịch tâm linh, hấp dẫn, mỗi năm đón hàng chục vạn lượt khách đến hành hương, đóng góp nguồn kinh phí đáng kể cho địa phương. Chỉ tính riêng hội chợ Viềng năm 2019 ở xã Kim Thái đêm mùng 7 tháng Giêng các phủ Tiên Hương, Vân Cát, lăng Liễu Hanh, phủ Bồng; mỗi phủ đóng cho uỷ ban nhân dân huyện Vụ Bản là 155 triệu đồng; hội phủ Dầy ngày 3-3 âm lịch, mỗi phủ đóng 255 triệu đồng. Theo báo cáo của phòng văn hoá huyện Vụ Bản, hàng năm nguồn kinh phí thu về từ các dịch vụ di tích, lễ hội ở phủ Dầy lên đến vài chục tỷ đồng nộp vào ngân sách địa phương.

2.2. Thực trạng thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Định hiện nay

Một là, tín ngưỡng thờ Mẫu đang được lan tỏa rộng rãi trong đời sống văn hóa cộng đồng. Theo kết quả 100 phiếu điều tra nghiên cứu và phỏng vấn sâu các nhà quản lý văn hóa địa phương, thủ nhang, thầy đồng, người đi lễ về việc sau khi thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt được UNESCO ghi danh là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại thì hầu đồng lại nở rộ trên cả nước, trong đó có Nam Định. Nhiều điện thờ tư gia, đền, phủ thờ Mẫu được trùng tu, xây mới và đi liền với nó là nghi lễ hầu đồng, hát văn. Đây là loại hình tín ngưỡng dân gian chứa đựng nhiều yếu tố về vũ trụ luận, thể hiện ý thức nhân sinh, cội nguồn dân tộc và lòng yêu nước. Tất cả được thiêng hóa qua thời gian, nghi lễ và lan tỏa từ tiền nhân tới mai hậu. Các thầy đồng tin rằng, cuộc đời tốt đẹp là nhờ chỉ dẫn của các vị Thánh và họ được phúc, lộc vì làm đẹp lòng Thánh (Phúc Thanh, 2018). Bởi vậy, trong mọi hoàn cảnh, họ đều kiên trì công việc “kế tục truyền đăng” để bảo tồn, lưu giữ, phát triển tốt các giá trị di sản văn hóa thờ Mẫu tới cộng đồng: từ nhà nghiên cứu, quản lý văn hóa đến công chức, viên chức, người lao động, buôn bán ở chợ, người về hưu, sinh viên, học sinh

¹ Tính đến tháng 8-2018, toàn tỉnh có 604 di tích thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu (không kể điện tư gia); trong đó Thành phố Nam Định: 74, huyện Giao Thủy: 17, Mỹ Lộc: 85, Nghĩa Hưng: 98, Trực Ninh: 69, Xuân Trường: 77, Ý Yên: 21, Hải Hậu: 41, Vụ Bản: 40, Nam Trực: 82 di tích. Theo số liệu phòng Di sản văn hoá-Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch tỉnh Nam Định, cung cấp ngày 3/3/2020.

cũng tham gia thực hành nghi lễ với tấm lòng thành kính dâng lên các vị thánh Mẫu. Với những người có “căn duyên”, “căn số” thì ra trình đồng, mở phủ, hầu đồng tại điện thờ tư gia và các đền to, phủ lớn.

Trong thực hành nghi lễ thờ Mẫu, nghi thức hầu đồng, hát văn là đặc sắc nhất. Những người đi theo tín ngưỡng này đều có quan niệm việc thờ, đi lễ, hầu Mẫu đều phải xuất phát từ cái tâm. Họ tin các Ngài luôn che chở, mang đến cho mọi người sức khỏe, tài lộc, công danh,... nên phải thể hiện lòng thành kính với Mẫu thông qua nghi lễ hầu đồng. Hầu đồng là hình thức múa thiêng, thể hiện sự ứng nhập thần linh qua thân xác thanh đồng. Mỗi động tác trong các giá hầu phản ánh chân thực tính lịch sử của từng vị thánh, kết hợp với âm nhạc, lời hát, nghệ thuật trang trí đồ thờ trên điện thần, lễ vật, không gian thiêng và sự cổ vũ của các con nhang đệ tử khiến cho buổi lễ thêm phần sinh động, linh thiêng, huyền diệu. Ngoài ra, nghệ thuật trang điểm tinh tế, sự khéo léo phối hợp màu sắc của trang phục hầu đồng với từng giá hầu của người hầu dâng cho thanh đồng cũng góp phần quan trọng vào sự thành công của buổi lễ. Sau mỗi vấn hầu, từ thanh đồng đến người tham dự đều cảm thấy thoải mái về tinh thần, thể chất khỏe mạnh, những khúc mắc trong cuộc sống được giải tỏa, hướng đến cuộc sống an vui, cát tường. Tất cả những hiện tượng này đều là những biểu hiện của đời sống văn hóa tinh thần, với các chức năng an ủi tâm lý, tôn giáo tín ngưỡng, kinh tế, cổ kết cộng đồng, thừa nhận xã hội.

Hai là, thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ trong kho tàng văn hóa dân gian địa phương. Với những giá trị nêu trên Bảo tàng tỉnh Nam Định đã sưu tầm, trưng bày, giới thiệu Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt: Bản sắc và giá trị phục vụ công chúng trong và ngoài tỉnh. Với loại hình châu văn trong nghi lễ hầu đồng cũng là di sản văn hóa phi vật thể thuộc loại hình “nghệ thuật trình diễn dân gian” và “tập quán xã hội”. Theo kết quả kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể bước đầu (năm 2012), nghi lễ hát châu văn phân bố khắp 10 huyện trong tỉnh, với tổng số 287 di tích thường xuyên có cung văn hát phục vụ hầu đồng; trong đó ở phủ Dầy, phủ Nấp, đền Bảo Lộc, đền Cổ Trạch cung văn hát thường nhật. Toàn tỉnh có 12 bản hội, 06 câu lạc bộ với tổng số 245 cung văn phục vụ cho 246 thầy đồng trong tỉnh¹. Giai đoạn cuối thế kỷ XIX là thời kỳ thịnh vượng nhất của hát châu văn, bởi có sự tham gia của các quan lại địa phương và triều đình phong kiến. Nhịp điệu và tiết tấu có chậm, vừa, nhanh; các điệu bông mạy, sa mạy, cò lả và có âm hưởng của Ca trù trong các điệu bả, phú nói, phú bình, phú chên, phú tỳ bà là những nét đặc sắc của hát văn Nam Định.

Các di tích thờ Mẫu ở Nam Định đều có lưu giữ nhiều các bức hoành phi, câu đối, sắc phong, thần phả, thần tích gắn với Thánh Mẫu Liễu Hạnh. Điều này đã giúp cho thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu ngày càng phát triển và có thể vượt qua mọi thời đại và đồng thời dễ dàng tồn tại trong một không gian xã hội mới. Các bản thần tích về Thánh Mẫu Liễu Hạnh là một tác phẩm văn học, vừa mang tính dân gian vừa mang tính bác học và chịu ảnh hưởng của bản Văn Cát thần nữ truyện của Đoàn Thị Điểm. Ngoài ra, ở phủ Tiên Hương còn lưu

¹ Số liệu Bảo tàng tỉnh Nam Định cung cấp, ngày 3/3/2020.

giữ 14 đạo sắc phong từ thời Vĩnh Khánh 2 (1730) đến Khải Định 9 (1924); phủ Vân Cát có 17 sắc phong, từ thời Cảnh Hưng 14 (1755) đến Khải Định 2 (1919), gắn với tín ngưỡng thờ Mẫu và Thánh Mẫu Liễu Hạnh. Tấm bia đá ở Phủ Nấp ghi Quảng Cung linh từ phả chí cho biết, Thánh Mẫu Liễu Hạnh có “tam sinh tam hóa”; trong đó Nam Định có hai nơi Bà giáng sinh là phủ Nấp, phủ Dầy.

Ba là, phản ánh sự giao thoa giữa Phật giáo và tín ngưỡng dân gian bản địa. Theo nội dung thần tích cùng với hệ thống tượng thờ, thực hành nghi lễ, sự giao thoa văn hóa trong tín ngưỡng thờ Mẫu chủ yếu là đạo Phật, Đạo giáo, Nho giáo. Bản thần tích của phủ Vân Cát (ký hiệu TT-TS, FQ4o18/VII.3.3, Viện Thông tin khoa học xã hội) nói về mẹ của Liễu Hạnh làm nghề thuốc và thường làm việc tâm đức cứu người, phát tâm kim ngân sửa sang đình, chùa, đúc chuông, tạc tượng và sự tích giáng sinh lần hai của Mẫu Liễu Hạnh vào gia đình ông Lê Thái Công và bà Trần Thị Phúc ở xã Vân Cát huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

Tương truyền, sau trận “Sòng Sơn đại chiến”, Mẫu Liễu Hạnh được Đức Phật ra tay cứu giúp nên đã quy y theo Phật. Vì vậy, trong lễ hội phủ Dầy thường tổ chức nghi lễ rước Mẫu lên chùa Gôi thỉnh kinh với sự tham gia đông đảo của cộng đồng, nhà sư, Phật tử, con nhang đệ tử. Trong điện thờ Mẫu tư gia và đền, phủ đều có phối thờ Phật Bà Quan Âm Bồ Tát, Phật Thích Ca (đền Bắc Lệ, Lạng Sơn). Ngoài ra, sự giao thoa giữa Đạo giáo, Nho giáo với tín ngưỡng thờ Mẫu rất sâu đậm đó là hình tượng vua cha Ngọc Hoàng và các sách cúng, sớ trạng, điệp, văn đều dùng chữ Hán. Tại các đền, phủ thờ Mẫu đều có thờ tượng vua cha Ngọc Hoàng với quan niệm là vị thần tối cao trong Đạo giáo và là thân phụ của Mẫu Liễu Hạnh ở chốn thiên đình. Khi thực hành nghi lễ hầu đồng, các pháp sư chạy hoa đàn, bắt quyết, phủ chú chứng đàn, khai quang đàn lễ. Trong sớ, điệp, trạng, biểu và sắc cấp cho các tân đồng đều có chữ sắc lệnh của Ngọc Hoàng.

Bốn là, thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu hội tụ các yếu tố văn hóa nghệ thuật dân gian. Tín ngưỡng thờ Mẫu là một hình thức tổng hợp các loại hình nghệ thuật dân gian: kiến trúc đền phủ, nghệ thuật tạo hình tượng thờ, hoành phi câu đối bên trong di tích, nghệ thuật sắp đặt lễ vật,... Đặc biệt, thực hành nghi lễ hầu đồng thể hiện nghệ thuật dưới góc nhìn tâm linh thông qua trang phục, trang sức, vũ đạo (múa hương lửa, mời, cờ, quạt, song kiếm, long đao) và nội dung ca từ hát văn. Mỗi động tác vũ đạo, dâng hương tể thánh trong các giá hầu phản ánh chân thực lịch sử, nguồn gốc, công trạng, đức độ của từng vị thánh, kết hợp với lời ca tán tụng thánh của hát văn. Điều này cũng đồng quan điểm với ông Phạm Sanh Châu¹ “Việc quan trọng nhất của tín ngưỡng thờ Mẫu Việt Nam là một tổng hòa của rất nhiều vẻ đẹp, nó đẹp ở cái sự tri ân của chúng ta đối với thế hệ đi trước, có thể là một vị anh hùng dân tộc hoặc có thể là một người ở một dân tộc nào đó đã hy sinh thân mình vì sự nghiệp của cộng đồng. Và tín ngưỡng thờ Mẫu nó đẹp ở những bản nhạc và tôi ví nó như là một xiphoni. Đây là một giàn giao hưởng của Việt Nam khi mà nghe vào chúng ta thấy nó réo rắt”.

¹ Đại sứ, đặc phái viên của Thủ tướng Chính phủ Việt Nam về các vấn đề UNESCO, trả lời phỏng vấn trong chương trình: Lo ngại biến tướng thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu của VTC1.

Năm là, thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu thể hiện nhiều nét đẹp văn hóa truyền thống dân tộc. Đây là tín ngưỡng chứa đựng nhiều nhân tố về một hệ thống vũ trụ luận, thể hiện ý thức nhân sinh, cội nguồn dân tộc, lòng yêu nước; tất cả được thiêng hóa qua thực hành nghi lễ. Bà là nữ thần tối cao có quyền năng sáng tạo và được hóa thân thành Mẫu Địa và Mẫu Thượng thiên để cai quản hai phủ này. Mẫu là người Mẹ luôn gần gũi chở che, giúp đỡ mọi người vượt qua khó khăn, hoạn nạn và gặp nhiều may mắn trong cuộc sống. Bởi vậy, người Việt ở khắp các tỉnh thành trong và ngoài nước¹ lập phủ, đền, điện tư gia thờ Mẫu. Trong thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu, tâm là cái giá trị cốt lõi. Mẫu dạy con người sống theo hướng thiện biết ơn những người có công với dân với nước, phụng thờ tổ tiên, làm việc có ích cho bản thân, gia đình và xã hội.

2.3. Một số hạn chế thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Định hiện nay

Cũng như bất cứ loại hình tôn giáo tín ngưỡng nào, ngoài những giá trị đạo đức, văn hóa, giáo dục hướng con người đến chân, thiện, mỹ, thì trong quá trình tồn tại và phát triển của nó sẽ còn những hạn chế cần khắc phục. Quá trình thực hành nghi lễ của tín ngưỡng này chủ yếu được lưu truyền trong dân gian thông qua hình thức truyền khẩu từ người này sang người khác. Đi đâu cũng bắt gặp các thanh đồng nói với nhau hôm nay tôi hầu thánh theo lối cổ, hát văn theo lối cổ, nhưng đến nay không có một văn bản nào đưa ra tiêu chí về mốc thời gian và quy chuẩn về cách thức hầu đồng để căn cứ xác định hầu theo lối cổ². Nhiều đồng thầy muốn tạo “quyền lực” danh tiếng của mình với đệ tử và các đồng tân (mới ra trình đồng mở phủ) chưa hiểu hết được các bước quy trình, thủ tục, nghi lễ mà câu thành ngữ “Làm lính có công, làm đồng có phép” của các bậc tiền nhân thức tỉnh (Vũ Hồng Thuật, 2016: 232. Những đồng tân mới ra đồng đã làm thầy, chưa am hiểu về quy tắc thực hành nghi lễ nên làm giảm đi giá trị văn hóa tinh thần ban đầu của tín ngưỡng này. Nhiều hoạt động thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu mang tính chất tự phát, thương mại hóa. Theo quy định của các đồng thầy, mỗi đàn lễ chỉ được mở phủ cho một đệ tử, năm 2018 có đồng thầy ở tỉnh A đã “ghép đàn” sang khấn mở phủ cho 16 đệ tử trở thành thầy đồng; hàng loạt các clip thầy đồng ăn mặc phản cảm hay có tư thế hầu thánh không đúng đắn được chia sẻ nhiều trên kênh youtube.com gây phẫn nộ với những người đồng thầy chân chính, có tâm.

Sự nhiễu loạn, biến tướng trong nghi lễ hầu đồng cũng đã xảy ra với tình trạng dâng đốt (hóa) đồ mã quá nhiều. Một cựu thanh đồng chia sẻ: Có những canh đàn tôi chứng kiến đốt gần 200 triệu đồng tiền vàng mã. Đây là điều rất lãng phí. Bây giờ chúng tôi thấy có nhiều loại vàng mã nó quá kỳ lạ luôn. Và chúng tôi là người lên đồng đã hơn 50 năm, nhưng có nhiều đệ tử hỏi tôi, loại vàng mã này dâng cúng vào tòa nào, ban nào, chúng tôi cũng không

¹ Làng Vu Đầu thị trấn Giang Bình, thành phố Đông Hưng tỉnh Quảng Tây có đền thờ Thánh Mẫu Liễu Hạnh (gọi là đền Đức Thánh Bà), Thủy tinh công chúa (đền ngoài khu rừng cấm), Trần Triều (gọi là đền Ông)- tư liệu điều tra điền dã của Vũ Hồng Thuật, 2012-2014; ở Mỹ (xem Nguyễn Thị Hiền, 2016).

² Phỏng vấn ông Vũ Hồng Phong, cán bộ quản lý di sản, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Nam Định, ngày 3/3/2020.

biết¹. Nhiều thủ nhang, đồng thầy thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu là một nghề mưu sinh. Họ làm hết tất cả các dịch vụ, từ cúng, mua đồ lễ, làm mã,... đến việc cho đệ tử thuê chỗ hầu, cung văn thuê chỗ ngồi hát, dịch vụ bán hàng, trông giữ ô tô, xe máy,... Nhiều cơ cánh bản hội từ địa phương khác đến các đền, phủ Nam Định hầu đồng mang theo cung văn của mình, theo kiểu “cơ cánh nào cung văn ấy” nhưng khi đến nơi, trước lúc hầu thánh, những cung văn đã mua chỗ hát của nhà đền trong cả năm thì họ không cho cung văn ở địa phương khác đến hát. Nếu cung văn ở bên ngoài muốn hát thì phải trả tiền cho cung văn đã nội tự từ 2-5 triệu đồng. Tình trạng này xảy ra tương đối phổ biến và dẫn đến cãi nhau, khiến cho không gian thiêng bị vẩn đục.

Nam Định là trung tâm thực hành và lan tỏa tín ngưỡng thờ Mẫu, hầu đồng nên có nhiều các đồng thầy ở các tỉnh thành về hành lễ đã dẫn đến tình trạng pha tạp văn hóa trong nghi thức hầu đồng ngày càng phổ biến. Theo các thủ nhang ở phủ Dây, phủ Nấp chia sẻ, có nhiều vị thánh từ trước tới nay chưa thấy ai hầu nhưng nay đã có một số thanh đồng ở các tỉnh đến phủ hầu cả Phật Bà Quan Âm, vua cha Ngọc Hoàng, bà cô tổ, cậu bé mãnh tổ của dòng họ thầy đồng. Nhiều người còn hầu thánh mang tính khoe của, đeo vàng lủng lẳng trên người; thậm chí còn cười nói đùa cợt với người hầu dâng, con nhang đệ tử và mượn bóng thánh nhập vào thầy đồng rồi phán truyền, dọa dẫm không phải là không có. Tình trạng “ghen đồng ghen bóng” cũng đã xảy ra trong di tích. Đặc biệt là sau khi UNESCO ghi danh tín ngưỡng này, nhiều cá nhân, tổ chức lấy danh nghĩa Hiệp hội hay tổ chức phi chính phủ đã viết thư mời các thầy đồng trên cả nước đóng tiền theo cách thức “hỗ trợ” kinh phí cho liên hoan hầu đồng. Nhiều thầy đồng muốn có danh tiếng của mình với con nhang đệ tử, cộng đồng đã đóng 5-20 triệu đồng cho ban tổ chức để tham gia hầu đồng và nhận giấy chứng nhận của ban tổ chức. Ông Vũ Hồng Phong chia sẻ: Việc các hiệp hội đứng ra tổ chức diễn xướng hầu đồng rồi cấp giấy chứng nhận vinh danh cho các thầy đồng là sai về mặt quản lý văn hóa Nhà nước. Giấy chứng nhận tặng cho các đồng thầy cũng đồng nghĩa tặng cho “ông Thánh”. Người trần sao lại tặng hoa, tặng giấy chứng nhận, tặng bằng vinh danh hầu đồng cho “ông Thánh”. Những hạn chế này là nguyên nhân của sự phát triển “bùng nổ” của thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt trên cả nước phần nào cho thấy sự buông lỏng của cơ quan quản lý Nhà nước về loại hình tín ngưỡng này và nó đã nảy sinh nhiều vấn đề tiêu cực, nhất là nghi lễ hầu đồng.

2.4. Nguyên nhân thực trạng thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Định hiện nay

Thứ nhất, cộng đồng không tuân thủ các văn bản hướng dẫn của nhà nước về quản lý di sản văn hóa. Theo lời chia sẻ của ông Vũ Hồng Phong, hiện nay các văn bản của Nhà nước ban hành rất đầy đủ nhưng có một số địa phương, thủ nhang dường như không tuân thủ các quy định của các văn bản Nhà nước đề ra, như việc hạn chế đốt vàng mã, vung tiền trong hầu đồng, phát lộc. Việc quy định thời gian hầu đồng phải kết thúc trước 23 giờ đêm nhưng

¹ Phỏng vấn Thanh đồng Lưu Ngọc Đức, thủ nhang đền Tiên Hương vọng từ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, ngày 15/4/2019.

nhiều thủ nhang vẫn cho các thầy đồng hầu thánh cả ngày lẫn đêm.

Theo sự phân cấp quản lý di sản văn hóa, các di tích cấp quốc gia do Ủy ban nhân dân huyện quản lý có thể thành lập Ban quản lý di tích để giám sát, theo dõi thực hành nghi lễ. Năm 2012, Ủy ban nhân dân huyện Vụ Bản ra Quyết định thành lập Ban quản lý di tích phủ Dầy, nhân sự do Ủy ban huyện tuyển chọn đã gặp phải sự phản đối của cộng đồng. Bởi các di tích ở phủ Dầy, phủ Nấp đều do cá nhân tự bỏ kinh phí và kêu gọi xã hội hóa trong việc trùng tu, tu sửa và thủ nhang thay mặt cộng đồng quản lý thực hành nghi lễ. Mục đích của Ủy ban nhân dân huyện Vụ Bản thành lập Ban quản lý di tích nhằm thay vị trí của thủ nhang trong việc giám sát, điều hành thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu tại các đền, phủ đã dẫn đến bất đồng quan điểm giữa Nhà nước với thủ nhang, cộng đồng nên đã xảy ra sự xung đột vào năm 2012 và cuối cùng bản Quyết định thành lập Ban quản lý di tích phủ Dầy phải hủy bỏ. Hiện nay, hầu hết các di tích thờ Mẫu đều do cá nhân và cộng đồng quản lý. Nhà nước chỉ tham gia quản lý công tác tổ chức lễ hội. Ở huyện Vụ Bản thành lập Ban tổ chức lễ hội chợ Viềng và lễ hội phủ Dầy theo mô hình quản lý Nhà nước với sự tham gia của cộng đồng. Do thiếu các cơ sở pháp lý cụ thể trong công tác quản lý tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Định dẫn đến việc bị động, lúng túng trong việc xử lý các vi phạm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Thứ hai, thiếu đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý Nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, lễ hội. Theo kết quả nghiên cứu tại phòng văn hóa thể thao huyện Vụ Bản và huyện Ý Yên cho thấy đội ngũ cán bộ quản lý văn hóa còn mỏng và thiếu cán bộ chuyên trách, như trường hợp trường phòng văn hóa thể thao huyện Vụ Bản học chuyên ngành Sư phạm Thể thao; trường phòng văn hóa thể thao huyện Ý Yên vốn là cán bộ bảo hiểm chuyển sang đảm trách chuyên môn quản lý văn hóa,... Trình độ cán bộ chưa đáp ứng được nhu cầu của xã hội, thiếu kinh nghiệm thực tế và thiếu am hiểu về loại hình tín ngưỡng này. Đặc biệt là chức năng, nhiệm vụ của cán bộ phòng văn hóa thể thao đảm trách với 31 đầu việc, trong khi đó số lượng cán bộ biên chế chỉ từ 6- 10 cán bộ. Họ chủ yếu quản lý các di tích đã được xếp hạng di tích lịch sử- văn hóa, dịp tổ chức lễ hội nên các ngày thường họ không có thời gian đi kiểm tra các cơ sở thờ Mẫu tư nhân.

Ba là, vẫn còn nhiều chủ thể văn hóa nhận diện sai về di sản văn hóa thờ Mẫu. Về cơ bản, các thầy đồng, thủ nhang, đệ tử đều trân trọng những giá trị di sản thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu với cái tâm trong sáng, ít trục lợi cá nhân. Bên cạnh đó vẫn còn nhiều đồng thầy, đệ tử thiếu sự am hiểu về tín ngưỡng này trên phương diện quản lý văn hoá Nhà nước. Điều này dẫn đến ý thức bảo tồn và phát triển di sản văn hóa thờ Mẫu bị hạn chế, thậm chí bị sai lệch về bản chất so với ban đầu. Nhiều người quan niệm, sau khi ra trình đồng mở phủ sẽ được ăn lộc thánh, cuộc sống của họ nhàn nhã và giàu có. Nhiều người dân đi lễ ít quan tâm tìm hiểu bằng tóm tắt lịch sử văn hóa hay nội quy, quy chế của cơ sở thờ tự. Họ thường chỉ quan tâm đến việc khẩn cầu, mặc cả với Phật Thánh sao cho ban phát được nhiều phúc, lộc, danh, tài cho bản thân và gia đình.

Bốn là, nội sinh từ đặc điểm thực hành tín ngưỡng mang tính chất dân gian. Bản thân của thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu mang tính chất dân gian nên mọi tri thức liên quan đến

tín ngưỡng này chủ yếu là truyền khẩu, không có hệ thống kinh sách, giáo chủ, giáo hội như tôn giáo. Do đó việc chuyển hóa các hoạt động thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu dưới góc độ quản lý Nhà nước là điều không dễ. Đặc tính của các thầy đồng là chỉ thích mọi người khen, không thích những người ngoại đạo góp ý. Họ thường chỉ nghe theo những sự mách bảo của thần thách qua dạy âm (giấc mơ) và đồng thầy của mình hướng dẫn. Đây là một thách thức lớn trong công tác quản lý Nhà nước về thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu trong xã hội đương đại.

2.5. Một số giải pháp nhằm phát huy giá trị và hạn chế các tiêu cực trong thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ ở Nam Định hiện nay

Cần quán triệt quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ hiện nay. Trong bối cảnh xã hội đương đại, hướng đến tâm linh không chỉ là một nhu cầu của cá nhân, cộng đồng mà còn giúp con người sống lương thiện hơn, tốt đẹp hơn. Tuy thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam được Nhà nước thừa nhận là loại hình tín ngưỡng nội sinh của dân tộc, người dân được tự do thể hiện đức tin của mình nhưng đều phải có sự quản lý của Nhà nước để tránh xảy ra tình trạng tái diễn hình thức hầu đồng với những vũ đạo “lệch chuẩn”, trang phục thái quá, đưa các lời hát đương đại vào hát văn, hầu các giá hầu mới, như: Phật Bà Quan Âm, Ngọc Hoàng,... vào nghi lễ hầu đồng.

Để hạn chế những tiêu cực nêu trên, cần phải tăng cường công tác quản lý Nhà nước, hoàn thiện hệ thống pháp luật điều chỉnh về tôn giáo, tín ngưỡng, trong đó có tín ngưỡng thờ Mẫu. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật liên quan đến quản lý văn hóa tín ngưỡng với cộng đồng thông qua các hệ thống tổ chức chính trị. Mở lớp tập huấn cho cán bộ chuyên trách quản lý văn hóa xã, các đồng thầy, thủ nhang về nhận diện, quản lý, bảo tồn, phát triển thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu trong bối cảnh hiện nay một cách có hiệu quả. Mục đích tổ chức tập huấn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ chuyên trách quản lý Nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng để họ hiểu rõ được đối tượng quản lý thì khi đó triển khai công tác nghiệp vụ mới phù hợp lòng dân, thầy đồng, thủ nhang. Đồng thời, chính quyền địa phương, thủ nhang cần tuyên truyền, phổ biến tới các thanh đồng hạn chế đốt vàng mã, vung tiền khi hầu thánh và không tổ chức hoạt động liên hoan diễn xướng hầu đồng ở bên ngoài di tích thờ Mẫu. Ngoài ra, Nhà nước cần xây dựng một cơ chế phối hợp giữa các tổ chức xã hội, chủ thể văn hóa với các cơ quan quản lý các cấp về tôn giáo, tín ngưỡng thờ Mẫu. Chỉ khi nào cộng đồng tự nguyện cùng phối hợp với cơ quan quản lý Nhà nước trong việc giám sát, theo dõi, điều chỉnh thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu thì việc đấu tranh với những hành vi trục lợi, buôn thần, bán thánh của một số thầy đồng mới được hạn chế và dần dần sẽ loại bỏ khỏi đời sống xã hội.

3. KẾT LUẬN

Thực trạng thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt ở nước ta nói chung và ở Nam Định nói riêng phần lớn là phát huy được các giá trị di sản văn hóa của nó vào trong đời sống đương đại được xã hội thừa nhận. Những hạn chế nhỏ chủ yếu là do một số đồng tân mới ra làm thầy chưa hiểu hết được “luật thánh”, “luật đồng” và họ cho rằng, thực hành tín ngưỡng cũng là một nghề mưu sinh vừa duy trì cuộc sống vừa phụng sự Phật Thánh nên

có phần lạm dụng về kinh tế dẫn đến hiện tượng trục lợi, buôn thần bán thánh làm vẩn đục đến đạo Mẫu.

Việc bài trừ cái xấu và hướng đến cái tốt đẹp cũng là nguyện vọng của những người tâm huyết với tín ngưỡng này. Tâm huyết ấy vẫn được toả sáng trong thực hành nghi lễ hầu đồng tại các di tích thờ Mẫu. Tuy nhiên, những nỗ lực này phải đến từ Nhà nước và cộng đồng. Dù theo hình thức nào thì yếu tố cộng đồng, dựa vào cộng đồng, mang lại lợi ích cho cộng đồng cũng phải đặt lên hàng đầu trong công tác quản lý di sản văn hóa thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu. Một khi vẫn còn những cá nhân lợi dụng di sản để trục lợi thì tín ngưỡng thờ Mẫu vẫn bị đặt giữa hai làn danh giới là di sản văn hóa và “mê tín”. Về đề này, tiến sĩ Lê Thị Minh Lý cũng đã cảnh báo tình trạng loạn hầu đồng, dị đồng sau vinh danh. Quan trọng trước hết là phải làm rõ đừng có lẫn lộn giữa cái đang thực hành tín ngưỡng với lại cái trình diễn. Mọi cái trình diễn phải giới thiệu hết sức là rõ ràng. Đặc biệt là đưa các ông đồng, bà đồng lên sân khấu phải hết sức thận trọng, bởi vì họ chính là những người đang thực hành di sản, làm cho họ trở thành một diễn viên, điều đó có nghĩa là đang làm sai lệch di sản.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Hiền (2016), Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ từ góc độ xuyên quốc gia (Nghiên cứu trường hợp ở Thung lũng Silicon, California, Hoa Kỳ), trong *Nghiên cứu thực hành tín ngưỡng trong xã hội đương đại (trường hợp tín ngưỡng thờ Mẫu)*, Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế, Nxb Thế giới, tr. 94-119.
2. Bùi Quang Hùng (2016), Vai trò và giá trị của các bản thần tích về Mẫu Liễu Hạnh trong tín ngưỡng thờ Mẫu Tứ phủ, trong *Nghiên cứu thực hành tín ngưỡng trong xã hội đương đại (trường hợp tín ngưỡng thờ Mẫu)*, Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế, Nxb Thế giới, tr. 374-383.
3. Phạm Thị Mai (2017), Tín ngưỡng ở Hà Nội hiện nay- Thực trạng, nguyên nhân và giải pháp, *tạp chí Giáo dục* (số đặc biệt), tháng 5/2017, tr. 246-249.
4. Trần Hữu Sơn (2019), Di sản thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu trong cuộc sống đương đại, báo cáo hội thảo khoa học, “*Phát huy di sản thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu trong cuộc sống đương đại*”, Viện nghiên cứu văn hoá dân gian ứng dụng tổ chức (lần 1-2019).
5. Hồ Đức Thọ (2016), Tín ngưỡng thờ Mẫu Tứ phủ của người Việt, trong: *Nghiên cứu thực hành tín ngưỡng trong xã hội đương đại (trường hợp tín ngưỡng thờ Mẫu)*, Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế, Nxb. Thế giới.
6. Phúc Thanh (2018), “Đạo Phật và đạo Mẫu dưới góc nhìn của một cư sĩ Phật gia”, Hội thảo khoa học *Phật giáo với tín ngưỡng thờ Mẫu ở Việt Nam*, Học Viện Phật giáo Việt Nam, tháng 12/2018.
7. Ngô Đức Thịnh (2004), Đạo Mẫu và các hình thức Shaman trong các tộc người Việt và châu Á, Nxb. Khoa học xã hội.
8. Vũ Hồng Thuật- Vũ Thị Diệu (2018), “Phát huy giá trị di sản tín ngưỡng thờ Mẫu trong đời sống văn hoá đương đại”, trong: *Phát huy di sản thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu trong cuộc sống đương đại*, Báo cáo hội thảo khoa học, Viện Nghiên cứu văn hoá dân gian ứng dụng, lần 1 năm 2019, tr.133-141.
9. Vũ Hồng Thuật (2016), “Làm lính có công làm đồng có phép”: Câu chuyện tạo lập quyền lực về phép thuật trong tín ngưỡng thờ Mẫu của các đồng thầy ở Việt Nam”, trong *Nghiên cứu thực hành*

tín ngưỡng trong xã hội đương đại (trường hợp tín ngưỡng thờ Mẫu), Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế, Nxb Thế giới, Hà Nội, tr. 232-248.

10. Luật tín, ngưỡng tôn giáo, số 02/2016/QH14, tại: <https://luatvietnam.vn>

CURRENT SITUATION OF MOTHER GODDESSES WORSHIP IN NAM DINH PROVINCE

Abstract: *This paper is based on the author's 2019-2020 anthropological work about some problems related to the actual situation of practicing Mother Goddesses of Three Realms worship in Nam Dinh province in the contemporary social context. The Mother Goddess Worship has become more prevalent, especially after being recognised as an Intangible Cultural Heritage of Humanity by UNESCO. Many private shrines have been established; temples have been renovated, and other rituals such as "hau dong" (Vietnamese shaman dance) have become popular, ... A part from these positive factors, there are still many issues such as miscellaneous culture, profit-seeking business, and modernisation in "hau dong" rituals. Therefore, Nam Dinh province is looking for a solution to adapt the practice of Mother Goddesses of Three Realms worship in modern context without losing the core values of this traditional belief.*

Keywords: *Vietnamese, Nam Dinh province, practicing Mother Goddesses worship.*